

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số:24/2022/HSST

Ngày 16/02/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Phụng và ông Trương Công Định.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 10/2022/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ, sinh ngày 01/10/1990, tại tỉnh Thái Bình. Danh chỉ bản số 402 lập ngày 18/10/2021 tại CATPTB. ĐP: THB 030969.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ô, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình;
Chỗ ở hiện nay: Số nhà A, ngõ A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Đức H và bà Vũ Thị V; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H, có 01 con sinh năm 2019; Tiền án: Bản án số 621/2010/HSST ngày 27/12/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 42 tháng tù về tội Đánh bạc. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội danh buộc bị cáo phải thi hành 72 tháng tù. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 259/2010/HSST ngày 25/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 08 năm 02 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/6/2010. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2017; chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 29/11/2010; chưa thi hành xong hình phạt bổ sung của Bản án số 621/2010/HSST ngày 27/12/2010.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 03/01/2007 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình khởi tố về tội Cố ý gây thương tích. Quyết định đình chỉ vụ án và Quyết định đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 22/3/2018 đối với Nguyễn Minh Đ về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự (do bị hại rút đơn yêu cầu khởi tố) và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/QĐ-XPHC ngày 22/3/2018 bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Minh Đ. Đã nộp phạt 02/4/2018.

Bản án số 259/2010/HSST ngày 25/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án về tội Cố ý gây thương tích. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/11/2017; chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/10/2010.

Bị tạm giữ từ ngày 15/10/2021 đến ngày 18/10/2021 chuyển tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người chứng kiến:

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966; Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Ông Đào Quang H, sinh năm 1959; Địa chỉ: Số nhà A, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, bị cáo (Nguyễn Minh Đ) đi bộ từ chỗ ở đến khu vực ngách nhỏ, thuộc ngõ A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình đã gặp và mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 túi ma túy với giá 1.400.000 đồng. Bị cáo nhận ma túy cất vào túi quần bên trái rồi đi tìm chỗ sử dụng. Đến 14 giờ 00 phút, cùng ngày, khi bị cáo đi đến khu vực ngõ A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T thì bị tổ công tác Công an thành phố Thái Bình và công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình yêu cầu dừng lại kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Nguyễn Văn L và ông Đào Quang H, bị cáo tự giác giao nộp 02 gói ma túy cho tổ công tác từ túi quần bên trái của bị cáo đang mặc, kiểm tra 02 túi ma túy gói bằng nilon trong suốt bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục. Bị cáo khai nhận loại ma túy là Hêrôin, bị cáo vừa mua với mục đích để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người bị cáo thu tại túi quần bên phải 01 điện thoại Iphone XS, màu vàng đen ngoài ra không phát hiện, thu giữ gì.

Kết luận giám định số 409/KLGĐMT - PC09 ngày 18/10/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 2,2122 gam (hai phẩy hai nghìn một trăm hai mươi hai gam).

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKSTPTB ngày 20/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện. Bị cáo thừa nhận tại hai bản án số 259/2010/HSST ngày 25/10/2010, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và bản án số 621/2010/HSST ngày 27/12/2010, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 42 tháng tù về tội Đánh bạc, do không muốn cho bố mẹ biết nên bị cáo đã khai tên là Trần Đức Anh (Đức) sinh năm 1989 và không khai rõ địa chỉ, họ tên bố mẹ của bị cáo. Lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn L và ông Đào Quang H trong các bản lời khai đều thể hiện như lời khai của bị cáo. Bị cáo không có tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người chứng kiến ông Nguyễn Văn L và ông Đào Quang H, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, tại khu vực ngõ A, đường B, tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình tổ công tác Công an thành phố Thái Bình và công an phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Minh Đ có hành vi tàng trữ trái phép ở túi quần bên trái 02 túi

nilon trong suốt chứa ma túy, loại Heroine có khối lượng 2,2122 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[3] Xét thấy: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tàng trữ chất ma túy không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, mục đích sử dụng cho bản thân, loại ma túy, khối lượng ma túy tương ứng với quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)....

c) ...Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[5.1] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân gây ra mất trật tự ổn định xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đã từng bị xử lý hành chính, bị kết án và phải chịu hình phạt nhưng không chịu sửa chữa lỗi lầm. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo là phạt tù có thời hạn buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[5.2] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[5.3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Bị cáo khai mua ma túy của một người không biết tên, địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người bán ma túy.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội nên không đặt ra xem xét.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47; Điều 50 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333

Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định. (Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 16/02/2022.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh